

## **Buổi 2**

### Cách để cài đặt plugins và cách sử dụng chúng trong sublime text

Để cài đặt plugins trước tiên bạn cần phải cài đặt Package Control trước. Bạn vào Tools -> Install Package Control. Sau cài xong thì bạn tiến hành cài đặt các plugin mà mình muốn.

Preferences -> Package Control -> Install Package: gõ plugin bạn muốn cài

Khi cài đặt plugin Emmet xong có thể dùng như sau:

Gõ tên thẻ và tab. Ví dụ: input

Lưu ý rằng cần phải bấm tab để thực hiện lệnh của plugin emmet

div\*3: tạo ra 3 div

div>img\*2: tạo ra thẻ div và 2 thẻ img bên trong div

Các bạn cũng cần phải cài SidebarEnhancement để có nhiều chức năng hơn trên các thao tác tạo file và thư mục

### HTML (continue)

#### Một số định nghĩa bắt buộc phải nhớ

`<a href="http://www.google.com" title="Hello Google">Go to Google</a>`

Thẻ mở là: `<a>`

Thẻ đóng là `</a>`

Bên trong thẻ mở sẽ có không, một hoặc nhiều thuộc tính

Thuộc tính là href, title

<http://www.google.com> là giá trị của thuộc tính href

Hello Google là giá trị của thuộc tính title

Giữa tên thuộc tính và giá trị thuộc tính có dấu =

Giá trị của thuộc tính phải nằm trong cặp dấu nháy đôi ""

Thuộc tính phải nằm trong thẻ mở, không bao giờ nằm trong thẻ đóng

Nội dung của thẻ nằm giữa thẻ mở và thẻ đóng, ví dụ: Go to Google

Giữa 2 thuộc tính cách nhau bởi 1 khoảng trắng. Ví dụ href="http://www.google.com" cách nhau 1 khoảng trắng so với title="Hello Google"

Submit form là: gửi dữ liệu từ phía người dùng lên server để xử lý

Text: là những ký tự, văn bản

### Danh sách các thẻ căn bản thường dùng trong html (phần 2)

<label>, <span>, <div>, <fieldset>, <legend>, <progress>, <select>, <option>, <textarea>, <iframe>, <ol>, <ul>, <li>, <p>, <table>, <thead>, <tr>, <th>, <tbody>, <td>, <form>

Thẻ <label>: Tạo nhãn cho các thẻ. Thẻ này được dùng để liên kết đến các thẻ khác nhằm tạo giao diện thân thiện cho người sử dụng

Thẻ <span>: Thường dùng để định dạng cho text. Lưu ý rằng text phải nằm trong thẻ thì mới định dạng được .

Định dạng là thiết lập: màu sắc, kích thước, font chữ ,... cho phần tử

Thẻ <div>: dùng để chứa text hoặc chứa những thẻ khác

Thẻ <fieldset>: dùng để gom nhóm các thẻ. Ví dụ fieldset dùng gom nhóm các thẻ để tạo trang login

Thẻ fieldset đi chung với legend. Thẻ legend tạo tiêu đề của nhóm

Thẻ <progress>: Dùng để hiển thị tiến trình download

Thẻ <select>: dùng để tạo ra một danh sách các phần tử, cho phép người dùng chọn phần tử trong danh sách đó

Thẻ này đi chung với thẻ <option>

Thẻ <option> dùng để khai báo một phần tử trong danh sách

Với thẻ select để chọn giá trị mặc định thì dùng thuộc tính đơn: selected trong thẻ option

Thẻ <textarea>: Dùng để nhập liệu nội dung với nhiều dòng

Với textarea để chỉ định số dòng và số cột dung thuộc tính rows và cols

Thẻ <iframe>: dùng để nhúng trang web khác vào trang web của mình

Thẻ <ul>: dùng để tạo danh sách không có thứ tự

Thẻ này phải đi chung với thẻ <li>

Thẻ <li> dùng để khái báo một phần tử trong danh sách

Thẻ <ol>: dùng để tạo danh sách có thứ tự

Thẻ này phải đi chung với thẻ <li>

Thẻ <li> dùng để khái báo một phần tử trong danh sách

Thẻ <p>: dùng để viết một đoạn văn

Thẻ <table>: được dùng để tạo bảng

Thẻ này đi chung với các thẻ <thead>, <tr>, <th>, <tbody>, <td>

Thẻ <thead> dùng để tạo tiêu đề cho bảng

Thẻ <tbody> dùng để tạo phần dữ liệu cho bảng

Thẻ <tr> dùng để tạo dòng

Thẻ <th> dùng để tạo dữ liệu cho dòng đó, thẻ nằm nằm trong phần <thead>

Thẻ <td> dùng để tạo dữ liệu cho dòng đó, thẻ nằm nằm trong phần <tbody>

Thẻ <form>: dùng để tạo form.

Lưu ý rằng html sẽ chuyển nhiều khoảng trắng thành 1 khoảng trắng, gõ enter xuống dòng nó sẽ không xuống dòng